

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Huy Du

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị PTC, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh PDQ, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú Hàn Quốc; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị PTC trình bày:

Chị PTC và anh PDQ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 12 năm 2000. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị ở tại gia đình anh PDQ và chung sống hòa thuận, hạnh phúc được mười năm. Đến năm 2010 thì quan hệ vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường

xuyên cãi vã. Đến đầu năm 2019, anh PDQ đã bỏ đi đâu và làm gì mà không nói gì với chị PTC. Qua thông tin của những người thân trong gia đình anh PDQ, chị được biết hiện nay anh PDQ đang sinh sống tại Hàn Quốc lao động. Đến nay, chị PTC xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị PTC đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh PDQ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị PTC và anh PDQ có 02 con chung là cháu Phạm Thị Huyền, sinh ngày 22/7/1999 và cháu Phạm Đình Thắng, sinh ngày 19/6/2003. Hiện các con chung đã trưởng thành nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị PTC không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh PDQ hiện đang ở nước ngoài. Nguyên đơn chị PTC chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh PDQ mà không cung cấp được địa chỉ của anh PDQ ở nước ngoài. Thông qua mẹ đẻ của anh PDQ được biết anh PDQ vẫn liên lạc với bố mẹ ở trong nước và đồng ý hôn với chị PTC nhưng không cung cấp địa chỉ cho mẹ của anh PDQ nên mẹ của anh PDQ không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh PDQ cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh PDQ để gửi lời khai về cho Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh PDQ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị PTC vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với anh PDQ. Anh PDQ vắng mặt và không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị PTC và bị đơn PDQ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị PTC có đơn xin xét xử vắng mặt, anh PDQ vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị PTC và anh PDQ là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị PTC và anh PDQ không có hạnh phúc, hiện mỗi người sống một nước, không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị PTC. Về con chung: Chị PTC và anh PDQ có 02 con chung là cháu Phạm Thị Huyền, sinh ngày 22/7/1999 và cháu Phạm Đình Thắng, sinh ngày 19/6/2003. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không đề nghị Toà án giải quyết

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **- Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị PTC có đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh PDQ. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh PDQ hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị PTC vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh PDQ hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chị PTC chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh PDQ ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh PDQ ở nước ngoài. Mẹ đẻ của anh PDQ xác nhận anh PDQ vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và đồng ý ly hôn với chị PTC nhưng không cung cấp địa chỉ cho mẹ của anh PDQ. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng mẹ đẻ của anh PDQ không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh PDQ cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh PDQ biết để gửi lời khai về cho Tòa án nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng cho anh PDQ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị PTC và anh PDQ.

#### **- Về nội dung:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị PTC và anh PDQ kết hôn trên cơ sở tự nguyện đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 2000. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị PTC và anh PDQ hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị PTC về việc xin ly hôn với anh PDQ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị PTC và anh PDQ có 02 con chung là cháu Phạm Thị Huyền, sinh ngày 22/7/1999 và cháu Phạm Đình Thắng, sinh ngày 19/6/2003. Hiện các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị PTC không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị PTC là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị PTC và anh PDQ được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị PTC.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị PTC được ly hôn anh PDQ.

2. Về con chung: Chị PTC và anh PDQ có 02 con chung là cháu Phạm Thị Huyền, sinh ngày 22/7/1999 và cháu Phạm Đình Thắng, sinh ngày 19/6/2003. Các con chung đều đã trưởng thành không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị PTC không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị PTC phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0006323 ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị PTC đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị PTC được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh PDQ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường B, quận C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Phích**